

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 14/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Phạm Thị Trà Giang.

2.Bà Trần Thị Phúc.

-Thư ký phiên Toà: Ông Vũ Đức Huynh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên Toà: Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/HSST, ngày 29/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

A L; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1995; Tại huyện H, tỉnh T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Thôn 6, xã Ng, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn) 0/12; dân tộc: Sơ Drá; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông A L (Đã chết) và bà Y H, sinh năm 1974 (hiện đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Chưa có tiền án; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số nhà 207 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố K, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh A Tr, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 6, xã Ng, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh A Kh, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 6, xã Ng, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

-*Người làm chứng*: Anh A K, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 6, xã Ng, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 30/9/2016 A L đến nhà A Kh để hỏi mượn một cái kìm công lực cắt sắt, nhưng A Kh không cho mượn, A L tự vào nhà lấy đi. Sau đó, A L đi bộ theo hướng ra xã Ng cách nhà A Kh khoảng 02 km, đến rẫy tiêu của anh Nguyễn Văn M tại thôn 6, xã Ng, huyện H. Quan sát thấy không có ai, A Loết đến nơi đặt máy bơm nước hỏa tiễn và dùng kìm công lực cắt đứt dây điện, dây buộc máy bơm ra, quấn dây điện vào máy rồi vác cả kìm công lực và máy bơm nước đi bộ về cất giấu tại ngôi nhà đang xây của A Kh (A Kh ở nhà cũ bên cạnh), sau đó đi về. Khoảng hai ngày sau, A L sang nhà A Kh hỏi A Kh có mua máy bơm không, A Kh hỏi máy bơm của ai, A L trả lời máy của thằng bạn, rồi A Loết dẫn vào nơi để máy bơm và chỉ cho A Kh biết. Do không có nhu cầu mua nên A Kh nói có máy bơm rồi, mua làm gì. Khoảng ba ngày sau, A L gặp A Tr và hỏi có mua máy bơm không, A Tr đồng ý mua với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). A Tr về nhà lấy tiền đưa cho A L. Cầm tiền xong, A L nói máy bơm để ở nhà A Kh, đến đó mà lấy. Do trước đó, A Tr có mượn máy bơm của A Kh để sử dụng nhưng đã làm hư nên ngại chưa qua nhà A Kh lấy máy bơm đã mua của A L đang để ở đó. A Kh đã đến nhà hỏi nhưng A Tr chưa trả máy bơm, biết chiếc máy bơm đang để ở nhà mình A L đã bán cho A Tr nên lấy để sử dụng tạm thời.

Ngày 01/10/2016, A K là người làm thuê trông coi rẫy cho anh Nguyễn Văn M vào rẫy bật máy bơm để tưới tiêu thì phát hiện máy bơm nước đã bị mất và gọi điện thoại báo cho anh M biết. Ngày 08/10/2016, anh M lên thăm rẫy tiêu xác nhận đúng là đã mất một chiếc máy bơm nước hỏa tiễn, nhưng do công việc bận nên anh M không lên Cơ quan Công an trình báo ngay mà đến ngày 01/11/2017, anh M mới làm đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum giải quyết việc anh bị mất trộm một chiếc máy bơm nước hỏa tiễn, hiệu MASTRA, công suất máy hai ngựa, anh M mua vào tháng 06/2016 tại TP Kon Tum với giá 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, A L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp một chiếc máy bơm nước của anh Nguyễn Văn M vào tối ngày 30/9/2016 tại thôn 6, xã Ng, huyện H.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-ĐGTS ngày 07/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Hà xác định tổng giá trị của chiếc máy bơm nước hỏa tiễn hình trụ dài 114cm, đường kính nơi lớn nhất 9,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất 6cm, trên thân vỏ có in 1012P3387, MASTRA®, dây điện nối từ thân vỏ đến điểm cuối dây dài 8,15m; giá trị tài sản là: 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ: Một máy bơm nước hỏa tiễn hình trụ dài 114cm, đường kính nơi to nhất 9,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất 6cm, trên thân vỏ có in 1012P3387, MASTRA®, một dây điện nguồn từ thân vỏ đến điểm cuối dây dài 8,15m, đã qua sử dụng; Một kim cộng lực kích thước từ đầu tay cầm đến cuối lưỡi cắt dài 102cm, đầu cán có bọc nhựa màu đen dài 14cm, đoạn cán không bọc nhựa màu đen dài 70cm, sơn màu xanh, lưỡi kim dài 18cm, kim loại, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã xác định được chiếc máy bơm nước trên là của anh Nguyễn Văn M. Ngày 29/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc máy bơm hỏa tiễn đã tạm giữ cho anh Nguyễn Văn M quản lý và sử dụng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A L tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS, ngày 26/01/2018 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố và trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo A L từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn M đã nhận lại chiếc máy bơm và không yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Anh A Tr đã nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mua máy bơm nước của A L và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Chiếc máy bơm nước hỏa tiễn hình trụ dài 114cm, đường kính nơi to nhất 9,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất 6cm, trên thân vỏ có in 1012P3387, MASTRA®, một dây điện nguồn từ thân vỏ đến điểm cuối dây dài 8,15m, đã qua sử dụng là của anh Nguyễn Văn M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã trả lại cho anh Nguyễn Văn M là phù hợp.

Đối với hành vi của A Tr, khi mua máy bơm nước do A L bán không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. A Tr cũng chưa lấy chiếc máy bơm này về sử

dụng. Nên cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với A Tr là phù hợp.

Đối với A Kh, việc A L tự lấy kìm cộng lực tại nhà của A Kh để đi trộm cắp tài sản, sau đó đem máy bơm về cất giấu tại nhà của A Kh, A Kh hoàn toàn không biết. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với A Kh là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo A L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo A L nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được ở nhà với gia đình chăm sóc các em và làm người công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Hà và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo bị truy tố:

Vào khoảng 20 giờ 00, ngày 30/9/2016, lợi dụng đêm tối, ở nơi vắng vẻ, không có người qua lại, A L đã dùng kìm cộng lực cắt sắt, một mình đi đến rẫy tiêu của gia đình anh Nguyễn Văn M tại thôn 6, xã Ng, huyện H, cắt dây điện và lấy trộm một máy bơm nước hỏa tiễn hình trụ dài 114cm, đường kính nơi lớn nhất 9,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất 6cm, trên thân vỏ có in 1012P3387, MASTRA®, dây điện nối từ thân vỏ đến điểm cuối dây dài 8,15m, sau đó đem bán cho A Tr với giá 300.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Giá trị chiếc máy bơm là: 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Thể hiện ý thức coi thường pháp luật, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo A L có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đưa bị cáo ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là hoàn toàn đúng pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung loại tội phạm này ở địa phương.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thiệt hại không lớn và đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

-Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố chết, mẹ đi lao động xuất khẩu ở nước ngoài.

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình có khó khăn, nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, nên cần xử phạt tù bị cáo ở mức thấp trong khung hình phạt của điều luật bị cáo bị xét xử và không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội trộm cắp tài sản còn có thể bị xử phạt bổ sung bằng tiền, nhưng căn cứ vào lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn,

thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn M đã nhận lại chiếc máy bơm và không yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Anh A Tr đã nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mua máy bơm nước của A L và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Một kim cộng lực kích thước từ đầu tay cầm đến cuối lưỡi cắt dài 102cm, đầu cán có bọc nhựa màu đen dài 14cm, đoạn cán không bọc nhựa màu đen dài 70cm, sơn màu xanh, lưỡi kim dài 18cm, kim loại, đã qua sử dụng. Tại phiên tòa anh A Kh xin nhận lại chiếc kim trên, cần trả lại chiếc kim cho anh A Kh là có căn cứ pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo A L phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo, nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

[7] Xét ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; (nay là khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo A L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo A L 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 14/3/2018).

Giao bị cáo A L cho Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Trả lại cho anh A Kh một kim cộng lực kích thước từ đầu tay cầm đến cuối lưỡi cắt dài 102cm, đầu cán có bọc nhựa màu đen dài 14cm, đoạn cán không bọc nhựa màu đen dài 70cm, sơn màu xanh, lưỡi kim dài 18cm, kim loại, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 31 tháng 01 năm 2018).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A L được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, Bị hại, Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 3 năm 2018) lên Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

